|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

 |  |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách dự thảo** **Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao**

 Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định).

 Để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính tiến hành đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng Nghị định**

Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu thầu được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Trong đó, Điều 45 Luật PPP quy định loại hợp đồng BT, gồm 03 cách thức thực hiện như sau: thanh toán bằng quỹ đất; thanh toán bằng ngân sách nhà nước từ nguồn vốn đầu tư công hoặc từ nguồn ngân sách nhà nước thu được sau đấu giá quỹ đất, tài sản công; không yêu cầu thanh toán. Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật số 57/2024/QH15, việc thực hiện hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất và hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BT, gồm: Quy trình dự án PPP (Điều 11 Luật PPP); phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 42 Luật PPP); hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất, hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước (điểm a và điểm b khoản 2a Điều 45 Luật PPP).

Do vậy, việc ban hành Nghị định này để quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao là cần thiết và cấp bách để bảo đảm thi hành thống nhất, đồng bộ Luật PPP và Luật số 57/2024/QH15 kể từ ngày quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật số 57/2024/QH15 có hiệu lực thi hành.

Trước thời điểm hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PPP về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao; Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính xây dựng:

- Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT, trong đó quy định cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước.

- Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BT, trong đó quy định về trình tự, thủ tục chuẩn bị dự án, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cơ chế thanh toán, quyết toán hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất, triển khai thực hiện dự án đối ứng.

**2. Mục tiêu và yêu cầu xây dựng dự thảo Nghị định**

***2.1. Mục tiêu xây dựng Nghị định***

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo phương thức PPP phù hợp với quy định mới của tại Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15) nhằm thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất, hợp đồng BT thanh toán bằng ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn lực, phương thức thanh toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

***2.2. Yêu cầu xây dựng Nghị định***

a) Quy định chi tiết, đầy đủ các điều, khoản, điểm của Luật PPP đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 được Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết.

b) Kế thừa, hoàn thiện các quy định về đầu tư theo phương thức PPP đã áp dụng ổn định, phát huy hiệu quả trên thực tế và vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật PPP.

c) Bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, quy hoạch, đầu tư công, xây dựng.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Chính sách thứ nhất: Danh mục quỹ đất, tài sản công được sử dụng để thanh toán cho dự án BT**

***1.1. Đánh giá tác động:***

Luật Đất đai, Luật PPP không quy định về danh mục quỹ đất, tài sản công được sử dụng để thanh toán cho dự án BT. Tuy nhiên, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của một số địa phương, Dự thảo quy định việc lập, phê duyệt danh mục này.

Trong đó, để làm rõ nội dung liên quan đến việc thanh toán hợp đồng BT thanh toán bằng quỹ đất, Dự thảo quy định một số điều kiện quan trọng đối với quỹ đất thanh toán như sau:

- Là quỹ đất thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; hoặc là quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 217 của Luật Đất đai; hoặc là quỹ đất kết hợp cả hai quỹ đất này.

- Trường hợp quỹ đất thanh toán có phần đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thì Nhà nước thu hồi đối với cả khu đất để giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

- Quỹ đất phải phù hợp với các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan.

1.1.1. Giải pháp 1: quy định danh mục quỹ đất, tài sản công được sử dụng để thanh toán cho dự án BT

1.1.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực:

- Bổ sung vào khoảng trống pháp lý hiện hành khi Luật Đất đai và Luật PPP chưa quy định về danh mục quỹ đất thanh toán BT.

- Góp phần đồng bộ hóa quy hoạch – đầu tư – sử dụng đất đai – đấu thầu, phù hợp với định hướng cải cách thể chế.

- Dễ dàng xác định, lựa chọn quỹ đất, tài sản công dự kiến thanh toán.

- Cung cấp thông tin rõ ràng, tránh đề xuất chồng chéo, hạn chế rủi ro phát sinh tranh chấp giữa các dự án khi quỹ đất, tài sản công thanh toán bị trùng lặp.

- Giúp cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, cơ quan quản lý đất đai…quản lý hiệu quả các quỹ đất mà Nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư theo các hình thức khác nhau (thông qua đấu giá, đấu thầu; không thông qua đấu giá, đấu thầu).

b) Tác động tiêu cực:

- Cần hướng dẫn chi tiết để tránh xung đột với các quy định về quản lý đất công, tài sản công, quy hoạch sử dụng đất.

1.1.1.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Chủ động kiểm soát nguồn lực đất đai, tài sản công sử dụng cho các dự án BT, tránh tình trạng giao đất trùng lặp, thất thoát hoặc sử dụng không hiệu quả.

+ Nâng cao năng lực quy hoạch quỹ đất chiến lược, phù hợp với định hướng đầu tư hạ tầng, phát triển đô thị..

- Đối với doanh nghiệp:

+ Có thông tin rõ ràng, giảm rủi ro pháp lý khi chuẩn bị hồ sơ dự án.

+ Tăng tính minh bạch và niềm tin thị trường, tạo điều kiện tiếp cận quỹ đất khả thi và hợp pháp..

- Đối với người dân:

+ Góp phần tăng hiệu quả sử dụng tài sản công, từ đó tạo ra nhiều công trình hạ tầng phục vụ phát triển KT-XH, đáp ứng lợi ích cộng đồng.

b) Tác động tiêu cực:

- Trong giai đoạn đầu thực hiện, việc rà soát, lập danh mục có thể làm chậm tiến độ chuẩn bị dự án nếu địa phương chưa chuẩn bị sẵn quy hoạch hoặc dữ liệu quỹ đất.

- Một số quỹ đất có thể chưa rõ về nguồn gốc, pháp lý nên tiềm ẩn rủi ro tranh chấp, khiếu kiện nếu không được rà soát kỹ

1.1.1.3. Tác động về xã hội

- Tăng minh bạch, giảm tiêu cực trong giao đất thông qua quy định rõ ràng về danh mục được sử dụng để thanh toán BT.

- Giúp người dân giám sát tốt hơn quá trình sử dụng tài sản công, tránh nghi ngờ về việc “lợi ích nhóm” trong giao đất.

1.1.1.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

1.1.1.5. Tác động về thủ tục hành chính

- Không phát sinh thủ tục hành chính mới, do danh mục được lập lồng ghép trong quy trình chuẩn bị dự án.

- Giúp các cơ quan có thẩm quyền, đơn vị quản lý đất đai phối hợp hiệu quả hơn trong kiểm soát tài sản công.

- Tuy nhiên, cần hướng dẫn cụ thể để tránh hiểu sai là một bước thủ tục riêng biệt gây chậm tiến độ..

1.1.2. Giải pháp 2: không quy định danh mục quỹ đất, tài sản công được sử dụng để thanh toán cho dự án BT

1.1.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực: không có

b) Tác động tiêu cực:

- Không quy định danh mục dẫn đến thiếu đồng bộ với Luật Đất đai, Luật Quản lý tài sản công, và Luật Đầu tư công.

- Làm phát sinh khoảng trống pháp lý, gây khó khăn khi thanh tra, kiểm toán, xử lý vi phạm liên quan đến sử dụng đất công để thanh toán BT.

- Khó tổng hợp và thống kê dữ liệu quỹ đất toàn quốc, cản trở việc hoạch định chính sách tài nguyên đất đai trung hạn, dài hạn.

1.1.2.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Khó kiểm soát và theo dõi tình trạng quỹ đất, tài sản công, dễ dẫn đến chồng lấn, trùng lặp trong giao đất cho nhiều mục đích.

+ Tiềm ẩn nguy cơ sử dụng đất sai mục đích, thất thoát tài sản công, ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Nhà đầu tư có thể mất nhiều thời gian để tự tìm kiếm, đề xuất quỹ đất, làm kéo dài giai đoạn chuẩn bị dự án.

+ Tăng rủi ro pháp lý nếu khu đất đề xuất bị trùng với dự án khác, chưa đủ điều kiện pháp lý, hoặc không phù hợp quy hoạch.

1.1.2.3. Tác động về xã hội

- Thiếu minh bạch, dễ phát sinh nghi ngờ từ xã hội về việc lựa chọn và giao quỹ đất thanh toán.

- Có thể dẫn đến tranh chấp giữa các nhà đầu tư, hoặc giữa nhà đầu tư và người dân trong trường hợp không công khai thông tin quỹ đất thanh toán.

1.1.2.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

1.1.2.5. Tác động về thủ tục hành chính

Có thể làm tăng thủ tục nội bộ, vì mỗi lần xét duyệt dự án BT, cơ quan có thẩm quyền và đơn vị quản lý đất đai phải đánh giá, thẩm định lại từng đề xuất quỹ đất một cách riêng lẻ.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn Giải pháp 1 tại dự thảo Nghị định. Đây là phương án tối ưu nhất cả về lợi ích và chi phí so với Giải pháp 2.

**2. Chính sách thứ hai: Xác định giá trị quỹ đất để thanh toán**

***2.1. Đánh giá tác động:***

Để bảo đảm có cơ sở khi lựa chọn quỹ đất, tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT, Dự thảo xây dựng quy định theo hướng giá trị quỹ đất, tài sản công dự kiến thanh toán phải tương đương với tổng mức đầu tư dự án BT hoặc có thể chênh lệch so với tổng mức đầu tư dự án BT theo 02 giải pháp như sau:

2.1.1. Giải pháp 1: quy định tỷ lệ chênh lệch là 10% (giá trị quỹ đất, tài sản công dự kiến thanh toán cao hơn hoặc thấp hơn 10% so với tổng mức đầu tư dự án BT)

2.1.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực:

- Tăng tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật PPP – Luật Đất đai – Luật Đầu tư công – Luật Ngân sách.

- Góp phần hoàn thiện cơ chế thanh toán bằng tài sản công, hạn chế khoảng trống pháp lý trong các dự án PPP.

b) Tác động tiêu cực:

- Nếu quy định mức chênh lệch không rõ ràng hoặc quá chặt chẽ, có thể mâu thuẫn hoặc làm giảm tính linh hoạt trong áp dụng các hình thức đầu tư khác.

- Nguy cơ chồng chéo với quy định thẩm định giá đất tại các văn bản pháp luật khác nếu không được quy định rõ ràng.

2.1.1.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Kiểm soát tốt hơn ngân sách và tài sản công: Việc yêu cầu giá trị quỹ đất tương đương với tổng mức đầu tư hoặc trong phạm vi cho phép giúp hạn chế thất thoát tài sản công, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng tài sản công để thanh toán.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Tạo cơ sở rõ ràng để tính toán, lập phương án tài chính, từ đó nâng cao niềm tin khi tham gia đấu thầu dự án PPP.

+ Góp phần giảm rủi ro pháp lý và tài chính trong quá trình thương thảo, thực hiện hợp đồng BT.

- Đối với người dân:

+ Gián tiếp hưởng lợi từ hiệu quả đầu tư công được nâng cao, hạn chế thất thoát nguồn lực quốc gia.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Tăng khối lượng công việc cho cơ quan thẩm định, phê duyệt, nhất là khi phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nếu có thay đổi về quỹ đất.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Tăng chi phí lập và cập nhật hồ sơ, nhất là khi phải điều chỉnh giá trị quỹ đất liên tục theo thời điểm hoặc do thay đổi ranh giới, diện tích.

+ Gây khó khăn cho nhà đầu tư nhỏ hoặc doanh nghiệp mới, nếu không linh hoạt trong quy định về chênh lệch giá trị.

2.1.1.3. Tác động về xã hội

- Góp phần tăng cường sự minh bạch, công khai trong đầu tư hạ tầng, qua đó nâng cao niềm tin của xã hội vào chính sách PPP.

- Hạn chế tình trạng dư luận tiêu cực, tranh chấp hoặc khiếu kiện liên quan đến định giá đất trong thanh toán BT.

2.1.1.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

2.1.1.5. Tác động về thủ tục hành chính

Có thể phát sinh thêm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, nếu có thay đổi về ranh giới, vị trí, diện tích quỹ đất thanh toán. Đồng thời, tăng yêu cầu về tính chính xác trong định giá và cập nhật giá trị đất, dẫn đến khối lượng công việc lớn hơn cho các cơ quan lập, thẩm định dự án.

Tuy nhiên, các thủ tục này là cần thiết để đảm bảo quản lý chặt chẽ tài sản công và giảm rủi ro pháp lý.

2.1.2. Giải pháp 2: không quy định tỷ lệ chênh lệch tối đa, cơ quan có thẩm quyền tự xác định quỹ đất, tài sản công thanh toán

2.1.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực: không có

b) Tác động tiêu cực:

- Giảm tính thống nhất và minh bạch của hệ thống pháp luật, nếu không có khung hướng dẫn kỹ thuật chung.

- Dễ dẫn tới hiểu sai hoặc lạm dụng, đặc biệt nếu thiếu cơ chế kiểm soát giá đất, định giá tài sản công trong khâu thanh toán

2.1.2.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Nguy cơ thất thoát tài sản công nếu cơ quan định giá thiếu minh bạch, định giá quá cao so với giá trị công trình BT.

+ Dễ dẫn tới tranh cãi, khiếu kiện nếu giá trị thanh toán bằng đất vượt quá mức hợp lý, đặc biệt trong các dự án lớn hoặc tại địa bàn có giá đất biến động..

- Đối với doanh nghiệp:

+ Rủi ro pháp lý, chính trị cao nếu sau này dự án bị thanh tra, kiểm toán đánh giá là thanh toán vượt giá trị.

+ Doanh nghiệp khó hoạch định tài chính ổn định, nếu chính sách xác định giá trị thanh toán không nhất quán giữa các địa phương.

2.1.2.3. Tác động về xã hội

- Người dân có thể mất niềm tin vào tính minh bạch, hiệu quả sử dụng tài sản công nếu xuất hiện dự án BT có thanh toán vượt giá trị đầu tư.

- Có thể tạo ra so sánh tiêu cực giữa các địa phương nếu cùng loại dự án nhưng có mức thanh toán bằng đất/tài sản công khác nhau đáng kể..

2.1.2.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

2.1.2.5. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn Giải pháp 1 tại dự thảo Nghị định. Đây là phương án tối ưu nhất cả về lợi ích và chi phí so với Giải pháp 2.

**3. Chính sách thứ ba: triển khai thực hiện dự án**

***3.1. Đánh giá tác động:***

Luật PPP không giao Chính phủ quy định về việc triển khai dự án BT sau khi ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện dự án đối ứng. Tuy nhiên, để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện, Dự thảo xây dựng quy định triển khai thực hiện các dự án này theo 02 Giải pháp:

3.1.1. Giải pháp 1: Quy định triển khai thực hiện dự án BT và dự án đối ứng

3.1.1.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực:

- Bù đắp khoảng trống của Luật PPP hiện hành, khi chưa quy định rõ việc triển khai dự án sau ký hợp đồng.

- Tăng tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật PPP và các luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng.

- Rút ngắn thời gian trong quá trình chuẩn bị các thủ tục về đất đai, đầu tư, quy hoạch và các thủ tục liên quan khác của dự án đối ứng.

- Giám sát dự án đầu tư hoặc giám sát tổng thể đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bảo đảm nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các cam kết trong quá trình triển khai thực hiện dự án đối ứng.

b) Tác động tiêu cực:

- Nếu hướng dẫn không đầy đủ hoặc thiếu cụ thể, dễ dẫn đến mỗi địa phương áp dụng khác nhau, gây rối loạn thực tiễn triển khai.

- Cần thận trọng để không tạo sơ hở về thủ tục rút gọn bị lợi dụng, đặc biệt trong các dự án có giá trị quỹ đất lớn.

3.1.1.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Giảm thời gian chuẩn bị và xử lý thủ tục, rút ngắn chu trình đầu tư, sớm đưa công trình vào khai thác.

+ Tăng hiệu quả quản lý tài sản công, nhất là quỹ đất thanh toán và công trình BT.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Tạo hành lang pháp lý rõ ràng để triển khai đồng thời dự án BT và dự án đối ứng.

+ Giảm chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý, do được hướng dẫn rõ về các bước thực hiện theo quy định pháp luật liên quan (đầu tư, đất đai, quy hoạch...).

- Đối với người dân:

+ Dự án được triển khai nhanh hơn, hiệu quả hơn, người dân hưởng lợi sớm hơn từ hạ tầng mới.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Nếu không quy định rõ ranh giới trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, có thể phát sinh vướng mắc phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình chuẩn bị và thực hiện.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Tăng rủi ro tài chính và chi phí vốn do không xác định rõ tiến độ triển khai dự án đối ứng.

+ Chậm tiếp cận quỹ đất thanh toán, ảnh hưởng đến khả năng khai thác thương mại và dòng tiền.

+ Phát sinh chi phí hành chính, pháp lý vì doanh nghiệp phải tự xử lý nhiều thủ tục qua nhiều luật khác nhau.

+ Giảm tính hấp dẫn của dự án BT, đặc biệt với doanh nghiệp vừa và nhỏ do thiếu hành lang pháp lý rõ ràng..

3.1.1.3. Tác động về xã hội

- Tăng niềm tin vào hiệu quả triển khai dự án PPP, nhất là loại hình BT vốn chịu nhiều dư luận thời gian qua.

- Góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng tài sản công và giao đất cho dự án.

3.1.1.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

3.1.1.5. Tác động về thủ tục hành chính

- Giảm đáng kể thời gian và thủ tục hành chính, nhất là khi cho phép thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch của dự án đối ứng ngay trong quá trình lập báo cáo tiền khả thi, khả thi.

- Tăng hiệu quả phối hợp liên ngành giữa đầu tư, quy hoạch, đất đai.

3.1.2. Giải pháp 2: Không Quy định triển khai thực hiện dự án BT và dự án đối ứng

3.1.2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật:

a) Tác động tích cực: không có

b) Tác động tiêu cực:

- Gây thiếu thống nhất trong thực thi Luật PPP, vì phần lớn các luật hiện hành không điều chỉnh riêng cho dự án BT có đặc thù thanh toán bằng quỹ đất.

- Khoảng trống pháp lý sau khi ký hợp đồng dễ dẫn đến mỗi địa phương, mỗi dự án vận dụng khác nhau → mất tính đồng bộ toàn quốc, khó kiểm soát.

- Tăng nguy cơ bị thanh tra, kiểm toán kết luận sai phạm hành chính do thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng.

3.1.2.2. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước:

+ Gây lúng túng trong thực hiện do thiếu quy định điều phối, dẫn đến chậm triển khai dự án, làm chậm thu hồi vốn đầu tư công.

+ Giảm hiệu quả sử dụng tài sản công, đặc biệt là quỹ đất thanh toán vì không có hướng dẫn nhất quán.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Tăng rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ, do nhà đầu tư phải tự làm rõ trình tự thực hiện thông qua nhiều luật khác nhau.

+ Dễ phát sinh tình trạng chậm trễ trong tiếp cận đất đai, phê duyệt đầu tư dự án đối ứng, ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả đầu tư.

- Đối với người dân:

+ Người dân chậm được hưởng lợi ích từ công trình BT do kéo dài thời gian thực hiện.

3.1.2.3. Tác động về xã hội

- Thiếu hướng dẫn cụ thể dễ dẫn đến thiếu minh bạch, tạo dư luận nghi ngờ, đặc biệt trong giao đất dự án đối ứng.

- Nguy cơ phát sinh khiếu kiện, tranh chấp do không rõ quy định quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư và cơ quan nhà nước sau ký hợp đồng.

3.1.2.4. Tác động về giới

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

3.1.2.5. Tác động về thủ tục hành chính

- Tăng gánh nặng hành chính không cần thiết: cơ quan nhà nước và doanh nghiệp phải tự dò đường giữa nhiều luật khác nhau (đầu tư, đất đai, quy hoạch...).

- Không có cơ chế cho phép gộp, rút gọn, đồng bộ thủ tục, dẫn đến trùng lặp, kéo dài thời gian chuẩn bị và triển khai dự án..

3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn Giải pháp 1 tại dự thảo Nghị định. Đây là phương án tối ưu nhất cả về lợi ích và chi phí so với Giải pháp 2.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – chuyển giao, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QLĐT ( ). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Trần Quốc Phương** |